

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÁC ÁI
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/DS-ST

Ngày: 22 - 5 - 2025

“V/v tranh chấp quyền sử dụng đất”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁC ÁI, TỈNH NINH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thiện.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Kator Quyền
2. Bà Mẫu Thị Kim Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Bác Ái.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bác Ái tham gia phiên tòa: Ông Tạ Yên Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Bác Ái xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp quyền sử dụng đất”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2025/QĐXX-ST ngày 08 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Tài V, sinh năm 1975 (*Ông V làm giấy ủy quyền cho bà Tài Thị Mỹ Nh tham gia tố tụng theo giấy chứng thực số: 369/2025 Quyển số: 01/2025-STC/CK,ĐC ngày 23/4/2025*).

2. Bị đơn: Bà Tài Thị Mỹ A, sinh năm 1987 (Vắng mặt)
Cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Ông Tài Đại Tr, sinh năm 1970 (Có mặt)
Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/Bà Tài Thị Mỹ Nh, sinh năm 1978 (Có mặt)

2/Anh Tài Ngọc H, sinh năm 1983 (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn A, xã X, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

3/Bà Trần Thị Kim Ng, sinh năm 1975 (Có mặt)

Địa chỉ: Thôn Đ, xã P, huyện B, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Tài V, bà Tài Thị Mỹ Nh trình bày:

Thửa đất hiện nay đang xảy ra tranh chấp giữa vợ chồng bà với ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A có nguồn gốc do ông Tài X (cha của bà khai hoang), sau đó ông đã cắt ra chia tặng lại cho các con, diện tích đất của bà đã được nhà nước cấp hai giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm:

Thửa đất số 95, 97, 102, 183, thuộc tờ bản đồ số 78, diện tích 3.708,2 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535016 ngày 05/5/2023; Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 78, diện tích 12.712 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535017 ngày 05/5/2023 cho hộ của bà và có vị trí tứ cận: Đông giáp với đất ông Tr; Tây giáp với đất bà A; Nam giáp với đất bà L; Bắc giáp kênh Tân Mỹ.

Trong quá trình sử dụng đất gia đình bà phát hiện ở hướng đông tiếp giáp với đất của ông Tài Đại Tr đã bị ông Tr lấn chiếm, hướng tây tiếp giáp với đất của bà Tài Thị Mỹ A đã bị bà A lấn chiếm. Căn cứ vào kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024, bà yêu cầu bà A phải trả lại 729,3 m² tại các điểm JEFK (Có sơ đồ kèm theo) và yêu cầu ông Tr phải trả lại 61,8 m² tại các điểm AIB (Có sơ đồ kèm theo).

Mặc dù vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong lời khai trước đây bị đơn bà Tài Thị Mỹ A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn ông Tài Ngọc H đã trình bày:

Thửa đất số 101, 105, 107 và 109 thuộc tờ bản đồ số 78, diện tích 3.109 m² đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BD 871482 ngày 02/8/2022 cho hộ gia đình bà, có nguồn gốc do ông Tài X khai hoang, sau đó ông đã cắt ra chia lại cho các con vào năm 2010, diện tích đất có ranh giới rõ ràng ở thôn Đ, xã P và có vị trí tứ cận: Đông giáp đất bà Nh; Tây giáp đất bà L; Nam giáp đất bà C; Bắc giáp kênh Tân Mỹ.

Đến năm 2024 thì xảy ra tranh chấp ranh giới đất với vợ chồng ông Tài V, bà Tài Thị Mỹ Nh, hai người cho rằng bà đã lấn chiếm đất để làm căn nhà tạm hiện nay. Căn cứ vào kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024, ông V yêu cầu bà phải trả lại cho ông V 729,3 m² là không có cơ sở, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

Bị đơn ông Tài Đại Tr, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đứng về phía bị đơn bà Trần Thị Kim Ng đã trình bày:

Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 78, diện tích 5.204,6 m² đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 399526 ngày 14/7/2022 cho gia đình ông có nguồn gốc do ông Tài X khai hoang, sau đó ông đã cắt ra chia lại cho các con vào năm 2010, thửa đất của ông được chia có ranh giới rõ ràng ở thôn Đ, xã P và có vị trí tứ cận:

Đông giáp đất của ông T;

Tây giáp đất bà Nh;
Nam giáp đất bà L;
Bắc giáp kênh Tân Mỹ.

Đến năm 2024 ông Tài V cho rằng ông đã lấn chiếm đất của vợ chồng ông V. Căn cứ vào kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024, bà Nh yêu cầu ông phải trả lại cho gia đình bà 61,8 m² là không có cơ sở, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Ái phát biểu quan điểm:

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn ông Tài V, bị đơn ông Tài Đại Tr người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Tài Thị Mỹ Nh, bà Trần Thị Kim Ng từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử mở phiên tòa đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Tài Thị Mỹ A, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan anh Tài Ngọc H chưa thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình vắng mặt nhiều lần không có lý do, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà A và ông H là có căn cứ.

Về quan hệ pháp luật: Đây là vụ án “*Tranh chấp quyền sử dụng đất*” giữa ông Tài V, bà Tài Thị Mỹ A và ông Tài Đại Tr, thửa đất đang xảy ra tranh chấp ở khu vực thôn Đ, xã P, huyện Bắc Ái nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Bắc Ái được quy định tại khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc ông Tài V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Tài Thị Mỹ A và ông Tài Đại Tr phải giao lại diện tích đất đã lấn chiếm là có căn cứ. Bởi lẽ ông Tài V và bà Tài Thị Mỹ Nh được UBND huyện Bắc Ái cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất trên đúng quy định tại Điều 97 Luật Đất đai 2013 (Nay là Điều 134 Luật Đất đai năm 2024).

Tại biên bản xem xét thẩm định tại chỗ, biên bản định giá tài sản và Sơ đồ đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh Bắc Ái cùng ngày 06/12/2024 xác định:

- Ranh giới thửa đất tiếp giáp giữa bà Nh, ông V và ông Tr ở hướng Đông: ông Tr đã lấn sang ranh giới thửa đất của bà Nh, ông V với diện tích 61,8m², thể hiện tại các điểm AIB.

- Ranh giới thửa đất tiếp giáp giữa bà Nh, ông V và bà A ở hướng Tây: bà A đã lấn sang ranh giới thửa đất của bà Nh, ông V với diện tích 729,3m², thể hiện tại các điểm JEFK.

Từ những tài liệu chứng cứ đã thu thập được như trên nhận thấy, lời trình bày của nguyên đơn (ông Tài V) là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có

trong hồ sơ và thực tế khách quan. Vì vậy chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Tài V).

Áp dụng: Khoản 1 Điều 147; Điều 157, Điều 158, Điều 165, Điều 166 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 163, Điều 164, Điều 166 và Điều 175 Bộ luật dân sự 2015; Điều 97 Luật Đất đai năm 2013 (nay là Điều 134 Luật Đất đai năm 2024), Điều 166 Luật Đất đai năm 2013 (nay là Điều 26 Luật Đất đai năm 2024); điểm a khoản 2 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị HĐXX tuyên:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tài V.

- Buộc ông Tài Đại Tr và bà Trần Thị Kim Ng phải giao trả lại cho ông Tài V và bà Tài Thị Mỹ Nh diện tích 61,8m², thể hiện tại các điểm AIB theo Sơ đồ đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh Bác Ái lập ngày 06/12/2024.

- Buộc bà Tài Thị Mỹ A và ông Tài Ngọc H phải giao trả lại cho ông Tài V và bà Tài Thị Mỹ Nh diện tích 729,3m², thể hiện tại các điểm JEFK theo Sơ đồ đo đạc do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Ninh Thuận - Chi nhánh Bác Ái lập ngày 06/12/2024. Ngoài ra, buộc bà Tài Thị Mỹ A và ông Tài Ngọc H phải tháo dỡ một phần ngôi nhà tạm, mái tole, vách xi măng, nền xi măng trên thửa đất số 98, tờ bản đồ số 78 và hàng rào lưới B40, trụ bê tông dài 20m.

2. Về án phí: Ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả cho ông Tài V 300.000đ tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001914 ngày 14/10/2024 tại Chi cục THADS huyện Bác Ái.

3. Về chi phí thẩm định, định giá và đo đạc.

Do yêu cầu của ông Tài V được chấp nhận, do đó ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải trả cho ông Tài V số tiền 2.744.000 đồng chi phí thẩm định, định giá và đo đạc thửa đất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Tại phiên tòa bà Tài Thị Mỹ Nh yêu cầu bà Tài Thị Mỹ A phải trả lại 729,3 m² đất giáp ranh; yêu cầu ông Tài Đại Tr phải trả lại 61,8 m² đất giáp ranh ở khu vực thôn Đ, xã P. Tòa án đã áp dụng khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung.

2.1. Các thửa đất hiện nay đang xảy ra tranh chấp ở khu vực thôn Đ, xã P, huyện Bác Ái thuộc tờ bản đồ số 78 của hộ ông Tài Đại Tr, hộ ông Tài V và hộ bà Tài Thị Mỹ A đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ có nguồn gốc do ông Tài X khai hoang, sau đó ông đã chia tặng lại cho ông Tr, bà Nh và bà A như lời trình bày của các đương sự là đúng với thực tế. Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 78, diện tích 5.204,6 m² của hộ ông Tài Đại Tr được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ số DE 399526 ngày 14/7/2022 (BL:178); Thửa đất số 101, 105, 107 và 109, tờ bản đồ số 78, diện tích 3.109 m² của hộ bà Tài Thị Mỹ A đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ số BD 871482 ngày 02/8/2022 (BL: 108); Hộ ông Tài V được cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ gồm: Thửa đất số 95, 97, 102, 183, tờ bản đồ số 78, diện tích 3.708,2 m² được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535016 ngày 05/5/2023 (BL130); Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 78, diện tích 12.712 m² đã được nhà nước cấp giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535017 ngày 05/5/2023 (BL 115).

Căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế ngày 06/12/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bác Ái kèm theo sơ đồ (BL: 82), bà Tài Thị Mỹ Nh yêu cầu bà Tài Thị Mỹ A phải giao trả lại 729,3 m² đất đã lấn chiếm và yêu cầu ông Tài Đại Tr phải giao trả lại 61,8 m² đất đã lấn chiếm là có căn cứ nên cần phải xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

2.2. Ý kiến trình bày của các đương.

Tại phiên tòa bà Tài Thị Mỹ Nh yêu cầu bà Tài Thị Mỹ A phải giao trả lại cho gia đình bà 729,3 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm. Yêu cầu ông Tài Đại Tr phải giao trả lại cho gia đình bà 61,8 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm như kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bác Ái ngày 06/12/2024 (Có sơ đồ kèm theo).

Ông Tài Đại Tr và bà Trần Thị Kim Ng không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tài V và trình bày; thửa đất trước đây ông được ông X tặng cho ông có ranh giới là gốc cây trâm bầu vẫn còn, ông không lấn chiếm đất của ông V nên không đồng ý với kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh ngày 06/12/2024 và không đồng ý trả cho ông Tài V 61,8 m² đất giáp ranh, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

Mặc dù không có mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình giải quyết trước đây bà Tài Thị Mỹ A, ông Tài Ngọc H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông Tài V, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật giải quyết.

[3] Cơ sở pháp lý để xem xét yêu cầu của ông Tài V.

3.1. Theo hồ sơ cấp giấy chứng nhận QSDĐ của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bác Ái cung cấp tại công văn số 117/VPĐK-CNBA-CCTT ngày 26/12/2024 (BL:182) cho thấy: Hộ ông Tài Đại Tr được nhà nước cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DE 399526 ngày 14/7/2022, tại thửa đất số 190, tờ bản đồ số 78, diện tích 5.204,6 m² (BL 178); Hộ bà Tài Thị Mỹ A được nhà nước cấp

giấy chứng nhận QSDĐ số BD 871482 ngày 02/8/2022, tại thửa đất số 101, 105, 107 và 109, tờ bản đồ số 78, diện tích 3.109 m² (BL: 108). Hộ ông Tài V được cấp 02 giấy chứng nhận QSDĐ gồm: Thửa đất số 95, 97, 102, 183, thuộc tờ bản đồ số 78, diện tích 3.708,2 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535016 ngày 05/5/2023 (BL130); Thửa đất số 104, tờ bản đồ số 78, diện tích 12.712 m² theo giấy chứng nhận QSDĐ số DK 535017 ngày 05/5/2023 (BL 115).

3.2. Căn cứ vào kết quả đo đạc thực tế của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024 (BL 82) xác định: Thửa đất số 190, tờ bản đồ số 78, diện tích 5.204,6 m² của hộ ông Tài Đại Tr giáp với ranh giới thửa đất của ông Tài V, ông Tr đã lấn sang ranh giới đất của ông V 61,8 m² tại các điểm AIB (Có sơ đồ kèm theo); Thửa đất số 101, 105, 107 và 109, tờ bản đồ số 78, diện tích 3.109 m² của hộ bà Tài Thị Mỹ Nh giáp với ranh giới thửa đất của ông Tài V, bà A đã lấn sang ranh giới thửa đất của ông V 729,3 m² tại điểm JEFK (Có sơ đồ kèm theo). Do đó yêu cầu khởi kiện của ông Tài V là có cơ sở nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại Điều 26, Điều 31 của Luật đất đai 2024; Điều 163, Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015 chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tài V.

Buộc bà Tài Thị Mỹ A phải di dời một phần căn nhà tạm, mái che tạm và hàng rào tạm để giao trả lại cho ông Tài V 729,3 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm; ông Tài Đại Tr phải giao trả lại cho ông Tài V 61,8 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024 (Kèm theo sơ đồ).

[4] Về án phí và các chi phí khác:

4.1. Về án Phí:

Ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tài V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại cho ông V 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001941 ngày 14/10/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

4.2 Về các khoản chi phí khác:

Quá trình giải quyết vụ án ông Tài V đã nộp 5.488.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định, định giá tài sản và ông có yêu cầu giải quyết số tiền trên. Buộc ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông V số tiền 2.744.000 đồng theo quy định tại Điều 147, Điều 157 và Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 9 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 157, Điều 158 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 2

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Điều 26, Điều 31 của Luật đất đai 2024; Điều 163, Điều 164 và Điều 166 của Bộ luật dân sự 2015.

1/Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Tài V.

Buộc bà Tài Thị Mỹ A phải di dời một phần căn nhà tạm, mái che và hàng rào tạm để giao trả lại cho ông Tài V 729,3 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm như hiện trạng ban đầu theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024 tại các điểm JEFK (Kèm theo sơ đồ).

Buộc ông Tài Đại Tr phải giao trả lại cho ông Tài V 61,8 m² đất giáp ranh đã lấn chiếm như hiện trạng ban đầu theo kết quả đo đạc của Văn phòng đăng ký đất đai, chi nhánh Bắc Ái ngày 06/12/2024 tại các điểm AIB (Kèm theo sơ đồ).

2/Về án Phí: Ông Tài Đại Tr và bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Tài V không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả lại cho ông V 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0001941 ngày 14/10/2024, tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Ái.

3/Về các khoản chi phí khác: Ông Tài Đại Tr, bà Tài Thị Mỹ A mỗi người phải có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ông Tài V số tiền 2.744.000 đồng để chi phí cho việc xem xét thẩm định, định giá tài sản.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án không thanh toán cho người được thi hành án số tiền trên thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải tiếp tục trả cho người được thi hành án một khoản lãi suất của số tiền chậm trả được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

4/Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm báo cho Nguyên đơn, bị đơn người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt biết được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc nhận được niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Bác Ái;
- Chi cục THADS huyện Bác Ái;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn:

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Đức Thiện